UBND XÃ HOÀNG HOA THÁM PHÒNG KINH TẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 53 /TB -UBND	*Hoàng Hoa Thám, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

THÔNG BÁO
Lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản

Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15; Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15.

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Tiên Lữ: số 327/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại Khu dân cư số 2, xã An Viên, huyện Tiên Lữ; số 426/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại Khu dân cư mới, xã An Viên, huyện Tiên Lữ.

Phòng Kinh tế, xã Hoàng Hoa Thám Thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản với nội dung sau:

1. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Tên tài sản: Đấu giá quyền sử dụng đất 32 suất đất tại Khu dân cư mới và Khu dân cư số 2, xã An Viên, huyện Tiên Lữ (cũ) nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên, với tổng diện tích 3.095,4m^2.

- Giá khởi điểm của các suất đất:

STT	Suất đất số	Diện tích (m2)	Giá Khởi điểm suất đất theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 (đồng)	Gía trị suất đất theo giá khởi điểm (đồng)
1	LK-5	84,4	17.000.000	1.434.800.000
2	LK-6	84,4	17.000.000	1.434.800.000
3	LK-9	84,4	17.000.000	1.434.800.000
4	LK-21	83,2	20.400.000	1.697.280.000

5	LK-24	84,4	17.000.000	1.434.800.000
6	LK-25	84,4	17.000.000	1.434.800.000
7	LK-26	84,4	17.000.000	1.434.800.000
8	LK-28	84,4	17.000.000	1.434.800.000
9	LK-29	84,4	17.000.000	1.434.800.000
10	LK-30	77,5	20.400.000	1.581.000.000
11	LK-39	84,4	11.000.000	928.400.000
12	LK-41	98,9	13.200.000	1.305.480.000
13	LK-51	125,0	11.000.000	1.375.000.000
14	LK-55	125,0	11.000.000	1.375.000.000
15	LK-63	125,0	11.000.000	1.375.000.000
16	LK-67	113,0	13.200.000	1.491.600.000
17	LK-76	89,5	13.200.000	1.181.400.000
18	LK-85	100,0	11.000.000	1.100.000.000
19	LK-93	100,0	11.000.000	1.100.000.000
20	LK-142	98,7	13.200.000	1.302.840.000
21	LK-152	100,0	11.000.000	1.100.000.000
22	LK-157	100,0	11.000.000	1.100.000.000
23	LK-163	100,0	8.000.000	800.000.000
CỘNG (I)		**2.195,4**		**30.291.400.000**
STT	**Suất đất số**	**Diện tích (m2)**	**Giá Khởi điểm suất đất theo Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 (đồng)**	**Gía trị suất đất theo giá khởi điểm (đồng)**
1	LK-124	100,0	11.000.000	1.100.000.000
2	LK-141	100,0	11.000.000	1.100.000.000

3	LK-146	100,0	11.000.000	1.100.000.000
4	LK-160	100,0	8.000.000	800.000.000
5	LK-51	100,0	11.000.000	1.100.000.000
6	LK-79	100,0	11.000.000	1.100.000.000
7	LK-73	100,0	11.000.000	1.100.000.000
8	LK-86	100,0	8.000.000	800.000.000
9	LK-88	100,0	8.000.000	800.000.000
CỘNG (II)		**900,0**		**9.000.000.000**
TỔNG CỘNG: 32 Suất (I+II)		**3.095,4**		**39.291.400.000**

2. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

- Tiêu chí chấm điểm: Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các tiêu chí theo Phụ lục I - Bảng tiêu chi đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản ban hành theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	*Đủ điều kiện*	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	*Không đủ điều kiện*	
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	***19,0***	
I.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***	
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc.*	*5,0*	
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***	
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*	
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hành tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*	
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên.*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.***	***2,0***	
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến.***	***1,0***	
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***	
III	***Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả***	***16,0***	
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***	
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*	
2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***	
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá.***	***4,0***	
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*	
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*	
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc***	***4,0***	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
	tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá		
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	***57,0***	
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)***	***15,0***	
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*	
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*	
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*	
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*	
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề***	***7,0***	
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*	
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*	
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*	
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*	
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề***	***7,0***	
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*	
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*	
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*	
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*	
4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên***	***3,0***	
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh*	*3,0*	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
	lệch từ 10% trở lên nhiều nhất		
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề*		
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo*		
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động***	***7,0***	
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*	
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*	
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*	
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*	
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản***	***4,0***	
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*	
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*	
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*	
7	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân***	***4,0***	
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*	
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*	
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*	
8	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề***	***5,0***	
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*	

TT	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	GHI CHÚ
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*	
7.3	*Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*	
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng***	***5,0***	
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*	
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*	
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*	
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.**	**8,0**	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	*3,0*	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	*3,0*	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	*1,0*	
4.	Tiêu chí khác	*1,0*	
Tổng số điểm		**100**	

Trường hợp có nhiều đơn vị được đánh giá có điểm cao nhất bằng nhau thì Phòng Kinh tế xem xét lựa chọn một đơn vị trong các đơn vị đó.

3. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc, kể từ ngày 05/9/2023 đến 17h00 phút ngày 09/9/2023 (*trong giờ hành chính*).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến 17h00 ngày 08/9/2025 tại Phòng Kinh tế.

- Địa chỉ: Thôn Tiên Xá, xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

- Số điện thoại liên hệ: 0988.163.246.

*** Lưu ý:** *Người đến nộp trực tiếp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân và giấy ủy quyền (nếu có)*

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình./.

Phòng Kinh Tế, xã Hoàng Hoa Thám mong nhận được sự hợp tác của các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp./.

Nơi nhận:
- Cổng TTĐT Quốc gia về ĐGTS;
- Cổng TTĐT xã Hoàng Hoa Thám;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. HOÀNG HOA THÁM - T. HƯNG

Phạm Đình Phú